TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 895/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 674/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1985;
Hộ khẩu thường trú: 15/5 ấp 4, xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Tăng Ngọc L, sinh năm 1983;
Hộ khẩu thường trú: 201A, Tổ 45, Khu phố 4, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Nhà không số, Tổ 30, Khu phố 2, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2010 do UBND xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2010). Nay, ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí bà L nộp. Ông S – bà L thỏa thuận: Bà Tăng Ngọc L tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2010 do UBND xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Đỗ Hoàng S và bà Tăng Ngọc L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tăng Ngọc L tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Tăng Ngọc L được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0104797 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tăng Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận Y, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận Y, TPHCM;
- UBND xã B, huyện M, TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang